

Bản án số: 02/2018/DS-PT
Ngày 26 -1-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 1 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS -ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2018/QĐ-PT ngày 8 tháng 1 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn G; cư trú tại số 327 Đường P, tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Vinh H (tên gọi khác là Trịnh Văn H) và bà Đỗ Thị H1; cùng cư trú tại đội 17, Công ty, làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là ông Trịnh Vinh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trần Văn G trình bày:

Ông và vợ chồng ông H, bà H1 chỗ quen biết với nhau. Do thiếu vốn nuôi ong, nên ông H và bà H1 đã của ông 622.348.000 đồng. Hai bên lập giấy nhận nợ ngày 18-4-2016, ông H và bà H1 hẹn đến ngày 3-3-2017 sẽ trả đủ số tiền nợ nêu trên cho ông. Đến hạn, ông đòi nợ nhiều lần, nhưng ông H, bà H1 không trả.

Do vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H1 phải trả 622.348.000 đồng, ông không yêu họ phải trả lãi.

Bị đơn là ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trình bày:

Vợ chồng ông, bà có vay của ông G 622.348.000 đồng không có lãi để đầu tư nuôi ong. Ông, bà có viết giấy nhận nợ ngày 18-4-2016, hẹn đến ngày 3-3-2017 sẽ

trả đủ số tiền trên. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên đến nay ông, bà chưa trả được cho ông G. Ông, bà đề nghị ông G cho ông, bà được trả 622.348.000 đồng trong 6 lần, mỗi lần trả vào ngày 30 tháng 4 hàng năm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 144, 147, 184, 227, 228, của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G.

Buộc ông Trịnh Vinh H(tên gọi khác là Trịnh Văn H) và bà Đỗ Thị H1 phải trả cho ông Trần Văn G 622.348.000 đồng.

Buộc ông Trịnh Vinh H(tên gọi khác là Trịnh Văn H) và bà Đỗ Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.893.920 đồng.

Ông Trần Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trần Văn G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.446.960 đồng theo biên lai số 0000287 ngày 4- 4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 43/2017/QĐ-BPKCTT ngày 17-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 3-10-2017, bị đơn là ông Trịnh Vinh H kháng cáo yêu cầu Tòa án làm rõ số tiền ông nợ ông G, vì nếu không tính lãi thì ông chỉ nợ ông G hơn 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Tổng số tiền nợ mà ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 phải trả cho anh Trần Văn G là 570.000.000 đồng.

Ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả 570.000.000 đồng nêu trên cho ông Trần Văn G theo các thời hạn sau đây:

- Từ ngày 26-1-2018 đến ngày 26-1-2019 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

- Từ ngày 27-1-2019 đến ngày 27-1-2020 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

- Từ ngày 28-1-2020 đến 28-1-2021 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

Trường hợp ông Trịnh Vinh H, bà Đỗ Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ thời kỳ nào đã thỏa thuận trên đây thì ngay sau đó, ông Trần Văn G có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà Trịnh Vinh H, bà Đỗ Thị H1 còn phải trả.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 43/2017/QĐ-BPKCTT ngày 17-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.800.000 đồng.

Ông Trần Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Vinh H phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS -ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tổng số tiền nợ mà ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 phải trả cho anh Trần Văn G là 570.000.000 đồng.

Ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả 570.000.000 đồng nêu trên cho ông Trần Văn G theo các thời hạn sau đây:

- Từ ngày 26-1-2018 đến ngày 26-1-2019 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

- Từ ngày 27-1-2019 đến ngày 27-1-2020 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

- Từ ngày 28-1-2020 đến 28-1-2021 ông Trịnh Vinh H và bà Đỗ Thị H1 trả cho Trần Văn G 190.000.000 đồng.

Trường hợp ông Trịnh Vinh H, bà Đỗ Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ thời kỳ nào đã thỏa thuận trên đây thì ngay sau đó, ông Trần Văn G có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà Trịnh Vinh H, bà Đỗ Thị H1 còn phải trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trịnh Vinh H, bà Đỗ Thị H1 tự nguyện chịu 26.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trần Văn G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.446.960 đồng theo biên lai số 0000287 ngày 4-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 43/2017/QĐ-BPKCTT ngày 17-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Trịnh Vinh H(tên gọi khác là Trịnh Văn H) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000433 ngày 26-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai; ông Trịnh Vinh H(tên gọi khác là Trịnh Văn H) đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tiến Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Thị Xuân Hương

Phan Tiến Dũng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tiến Dũng

